

| VIII | Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ | Năm nay | Năm trước |
|------|--|---------------|----------------|
| 1 | Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong tương lai | - | - |
| 2 | Các khoản tiền do Doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng | - | - |
| 3 | Số tiền đi vay thực thu trong kỳ | 1,843,014,640 | 13,185,019,112 |
| | - Vay Ngân hàng Kfw + Norad (Dự án cấp nước thị xã Sông Công) | - | 8,696,724,352 |
| | - Vay Vietcombank Hà Nam (DA Cải tạo hệ thống cấp nước TPTN) | 1,843,014,640 | 4,488,294,760 |
| 4 | Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ | 8,583,627,058 | 12,235,658,344 |
| | - Ngân hàng phát triển khu vực Bắc Cạn - Thái Nguyên (Khoản vay ADB) | 5,336,204,272 | 5,336,204,272 |
| | - Ngân hàng phát triển khu vực Bắc Cạn - Thái Nguyên (Khoản vay WB) | 1,179,454,072 | 1,179,454,072 |
| | - BIDV Thái Nguyên (DA Sông Công) | 1,235,059,314 | 4,800,000,000 |
| | - Vietinbank Thái Nguyên | 460,000,000 | 920,000,000 |
| | - Vietcom bank - CN HÀ Nam (DA cải tạo HTCNTPTN) | 372,909,400 | - |

Lập ngày 18 tháng 01 năm 2018

Lập biểu



Nguyễn Thị Thanh Minh

Phụ trách kế toán



Nguyễn Cẩm Tú

Chủ tịch hội đồng quản trị




Nguyễn Quang Mãi